

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC
PHÒNG KHOA HỌC - CÔNG NGHỆ
VÀ THÔNG TIN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /KHCNTT

Thành phố Thủ Đức, ngày tháng năm 2024

V/v truyền thông Kế hoạch Cải thiện, khắc phục và nâng cao Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI), Chỉ số Xanh cấp tỉnh (PGI) và Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp sở, ban ngành và địa phương (DDCI) Thành phố Hồ Chí Minh năm 2024, thông tin chương trình hành động vì một Cần Giờ xanh, thông tin Kế luận số 81-KL/TW của Bộ Chính trị và một số nội dung khác.

Kính gửi:

- Ủy ban Mặt trận Tổ Quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị xã hội, các tổ chức hội;
- Văn phòng HĐND và UBND thành phố;
- Phòng, ban chuyên môn trực thuộc UBND TP. Thủ Đức;
- Trung tâm Văn hoá thành phố Thủ Đức;
- Ủy ban nhân dân 34 phường.

Thực hiện Công văn số 4000/STTTT-BC ngày 23 tháng 9 năm 2024 của Sở Thông tin và Truyền thông về tuyên truyền Kế hoạch Cải thiện, khắc phục và nâng cao Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI), Chỉ số Xanh cấp tỉnh (PGI) và Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp sở, ban ngành và địa phương (DDCI) Thành phố Hồ Chí Minh năm 2024; Công văn số 4505/STTTT-BC ngày 23 tháng 10 năm 2024 của Sở Thông tin và Truyền thông về tuyên truyền Chương trình hành động vì một Cần Giờ xanh; Công văn số 4330/STTTT-BC ngày 11 tháng 10 năm 2024 về tăng cường thông tin, tuyên truyền Kết luận số 81-KL/TW ngày 04/6/2024 của Bộ Chính trị; Công văn số 10464/UBND-YT ngày 30 tháng 10 năm 2024 của Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức về chủ động, tích cực phòng, chống sốt xuất huyết trên địa bàn thành phố; Công văn số 893-C/BTGTU ngày 23 tháng 10 năm 2024 của Ban Tuyên giáo Thành ủy về tuyên truyền Kỷ niệm 70 năm sự kiện Tập kết ra Bắc (1954 – 2024).

Phòng Khoa học - Công nghệ và Thông tin kính chuyển nội dung tuyên truyền như sau:

1. Lựa chọn hình thức phù hợp để công bố rộng rãi Kế hoạch số 5375/KH-UBND ngày 12 tháng 9 năm 2024 của Ủy ban nhân dân Thành phố về Cải thiện, khắc phục và nâng cao Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI), Chỉ số Xanh cấp tỉnh (PGI) và Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp sở, ban ngành và địa phương (DDCI) Thành phố Hồ Chí Minh năm 2024, trong đó tập trung tuyên truyền một số nội dung trọng tâm như sau:

- Mục tiêu và các giải pháp chủ yếu nhằm cải thiện, khắc phục và nâng cao Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI), Chỉ số Xanh cấp tỉnh (PGI) và Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp sở, ban ngành và địa phương (DDCI) Thành phố Hồ Chí Minh (tham khảo trang <https://pcivietnam.vn/>).

- Tích cực tuyên truyền, hướng dẫn, hỗ trợ tổ chức, doanh nghiệp thực hiện thủ tục hành chính trực tuyến; khuyến khích tổ chức, doanh nghiệp thực hiện thủ tục hành chính tại Cổng thông tin dịch vụ công trực tuyến của Thành phố (<https://dichvucong.hochiminhcity.gov.vn>); xác định đây là đột phá để tạo môi trường thuận lợi, minh bạch cho hoạt động của người dân và doanh nghiệp.

- Công bố thông tin, tuyên truyền rộng rãi về các chính sách của Thành phố, sở, ban ngành hỗ trợ, ưu tiên, ưu đãi cho doanh nghiệp chuyển đổi theo hướng “xanh”, thân thiện với môi trường, hướng tới phát triển bền vững; phổ biến các quy định pháp luật môi trường liên quan đến hoạt động doanh nghiệp.

- Thực hiện tuyên truyền rộng rãi đến người dân, doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh trên địa bàn về các nội dung liên quan bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn, phòng chống cháy nổ, phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường.

- Đẩy mạnh tuyên truyền cho các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân về Cổng thông tin điện tử Thành phố, Cổng dịch vụ công Thành phố đến cộng đồng doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh, nhà đầu tư.

- Tuyên truyền các chính sách, quy định khuyến khích thực hành xanh; phối hợp các đơn vị để tổng hợp, xây dựng chuyên mục thông tin, chỉ đạo các cơ quan báo, đài tăng cường phổ biến các chính sách của Nhà nước khuyến khích doanh nghiệp thúc đẩy thực hành xanh, các quy định pháp luật môi trường liên quan đến hoạt động doanh nghiệp.

Đẩy mạnh tuyên truyền về Kế hoạch số 4357/KH-UBND ngày 02 tháng 8 năm 2024 của Ủy ban nhân dân Thành phố về khảo sát, đánh giá năng lực cạnh tranh cấp sở, ban ngành và địa phương (DDCI) Thành phố Hồ Chí Minh năm 2024 (đính kèm).

2. Thông tin, truyền thông về Chương trình hành động “Vì một Cần Giờ xanh”

2.1. Tuyên truyền về Chương trình hành động của Thành phố xây dựng Cần Giờ xanh (đính kèm Nghị quyết số 12-NQ/TU của Thành ủy TP Hồ Chí Minh về định hướng phát triển huyện Cần Giờ đến năm 2030).

2.2. Tuyên truyền việc bảo vệ rừng, gắn với tín chỉ Carbon chia theo giai đoạn (đính kèm).

2.3. Tuyên truyền việc triển khai mô hình du lịch sinh thái kết hợp trải nghiệm sản phẩm OCOP, trước mắt phát triển các sản phẩm OCOP có sẵn, kết hợp thí điểm thực hiện du khách nói không với rác thải, khuyến khích du lịch tham gia giao thông xanh...

2.4. Tuyên truyền việc triển khai và sử dụng điện gió ngoài khơi, điện mặt trời mái nhà.

2.5. Tuyên truyền việc triển khai và sử dụng điện sinh khối từ xử lý rác; phương án xử lý chai nhựa, tái chế nhựa; quy đổi các giải pháp xanh ra tín chỉ Carbon (<https://dangcongsan.vn/xay-dung-xa-hoi-an-toan-truoc-thien-tai/giai-phap-xu-ly-rac-thai-nhua-de-bao-ve-moi-truong-xanh-sach-646333.html>).

2.6. Tuyên truyền về các tuyến giao thông cộng đồng đường thủy từ Trung tâm Thành phố (Bến Bạch Đằng) – Phà Bình Khánh; Xe bus điện, xe máy điện theo mô hình chia sẻ (Sharing) từ Phà Bình Khánh đi các điểm trong huyện Cần Giờ.

2.7. Tuyên truyền về Đề án làng xanh tại Cần Giờ.

3. Tuyên truyền, phổ biến, quán triệt Nghị quyết số 24-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương khóa XI, Kết luận số 56-KL/TW của Bộ Chính trị khóa XII và Kết luận số 81-NQ/TW ngày 04/6/2024 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 7 khóa XI về chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường và các chủ trương, đường lối của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước có liên quan công tác chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu (đính kèm)

- Truyền thông nâng cao nhận thức về ý nghĩa, vai trò, tầm quan trọng của công tác chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng, chống thiên tai, sử dụng tiết kiệm, hiệu quả tài nguyên.

- Tuyên truyền về công tác chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường theo xu thế chuyển đổi xanh, phát triển kinh tế xanh, các bon thấp, kinh tế tuần hoàn, phục hồi hệ sinh thái, hướng đến đạt được mục tiêu phát triển bền vững và trung hòa các bon, các nguy cơ cạn kiệt tài nguyên, ô nhiễm môi trường; tuyên truyền về bảo vệ, phục hồi các hệ sinh thái tự nhiên, đặc biệt là hệ sinh thái rừng, đất ngập nước, rạn san hô, thảm cỏ biển; bảo vệ nghiêm ngặt các loài động vật, thực vật hoang dã, nguy cấp, quý, hiếm.

- Biểu dương, khích lệ những tập thể, cá nhân tiêu biểu trong các hoạt động ứng phó với biến đổi khí hậu, quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường; khuyến khích các tầng lớp nhân dân tích cực tham gia đấu tranh, phản bác các thông tin, quan điểm sai trái, thù địch, xuyên tạc để kích động, cản trở việc thực thi pháp luật, cản trở triển khai kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng - an ninh, lợi dụng những vấn đề phức tạp trong hoạt động quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường nhằm chống phá Đảng, Nhà nước.

4. Chủ động, tích cực phòng, chống sốt xuất huyết trên địa bàn thành phố

Theo Báo cáo số 10863/BC-SYT ghi nhận đối với cấp độ quận, huyện, thành phố Thủ Đức, trong tuần 41, có 05/22 quận, huyện có số ca mắc tăng ở mức báo động hoặc ở mức nguy cơ cao so với trung bình 04 tuần trước và trung bình 5 năm trước, bao gồm Quận 1, Thành phố Thủ Đức (địa bàn Quận 2 và quận Thủ Đức cũ), Bình Chánh, Bình Thạnh và Nhà Bè. Trong đó, thành phố Thủ Đức (địa bàn Quận 2 cũ) có số ca mắc sốt xuất huyết tăng báo động trong 02 tuần liên tiếp (tuần 40 và tuần 41).

Nhằm chủ động triển khai các biện pháp phòng, chống sốt xuất huyết không để ca mắc tăng, các đơn vị tăng cường thông tin tại đường dẫn: <https://hcdc.vn/sot-xuat-huyet-trieu-chung-va-cach-phong-benh-Z0m1io.html>

5. Tuyên truyền Kỷ niệm 70 năm sự kiện Tập kết ra Bắc (1954 – 2024)

- Tổ chức tốt công tác thông tin, tuyên truyền về Kỷ niệm 70 năm sự kiện Tập kết ra Bắc (1954 - 2024) phù hợp với tình hình thực tế.

- Quản lý chặt chẽ các hoạt động thông tin, truyền thông trên địa bàn, nhất là việc biên soạn, đăng tải thông tin trên Cổng thông tin điện tử, Internet và mạng xã hội; kịp thời phối hợp ngăn chặn, gỡ bỏ các thông tin xấu độc và xử lý nghiêm các hành vi vi phạm, đưa thông tin sai trái, xuyên tạc chống phá Đảng, Nhà nước và Nhân dân ta.

Phòng Khoa học - Công nghệ và Thông tin thành phố Thủ Đức kính chuyển:

- Ủy ban Mặt trận Tổ Quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị xã hội, các tổ chức hội hỗ trợ thông tin, truyền thông rộng rãi đến cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên và Nhân dân tiếp cận các nội dung thông tin đính kèm thông qua hệ thống trang mạng xã hội, trang thông tin điện tử, công cụ truyền thông do đơn vị quản lý và vận hành.

- Văn phòng HĐND và UBND thành phố Thủ Đức (Hỗ trợ đăng tải trang mạng xã hội do UBND thành phố Thủ Đức quản lý, đăng tải ứng dụng thành phố Thủ Đức); các phòng, ban chuyên môn trực thuộc Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức hỗ trợ đăng tải, tuyên truyền thông tin các nội dung thông tin đính kèm trên trang mạng xã hội, cổng thông tin điện tử do đơn vị quản lý (nếu có) nhằm phổ biến rộng rãi đến cán bộ, công chức và Nhân dân.

- Trung tâm Văn hoá thành phố Thủ Đức hỗ trợ thực hiện thông tin rộng rãi đến người dân qua các group Zalo, triển khai đăng tải tin trên Trang Zalo OA chính thức của đơn vị, Fanpage, các buổi sinh hoạt của các đội nhóm... và cập nhật bản tin thành phố Thủ Đức.

- Ủy ban nhân dân các phường thực hiện chuyển tải các nội dung thông tin rộng rãi đến Nhân dân trên địa bàn quản lý thông qua hệ thống thông tin cơ sở,

phát thanh, trang mạng xã hội, triển khai đăng tải tin trên Trang Zalo OA chính thức của đơn vị và trang thông tin điện tử do đơn vị quản lý.

Kính đề nghị các đơn vị quan tâm, hỗ trợ thực hiện./.

Đính kèm:

- *Nghị quyết số 12-NQ/TU của Thành ủy TP Hồ Chí Minh về định hướng phát triển huyện Cần Giờ đến năm 2030;*
- *Nghị quyết số 24-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương khóa XI;*
- *Kết luận số 56-KL/TW của Bộ Chính trị khóa XII;*
- *Kết luận số 81-NQ/TW ngày 04/6/2024 của Bộ Chính trị.*

Nơi nhận:

- Như trên;
- TT/UB: PCT Nguyễn Kỳ Phùng (đề b/c);
- Ban Tuyên giáo TUTEĐ;
- Lưu VT.

TRƯỞNG PHÒNG

Nguyễn Trần Phú Thịnh

TÀI LIỆU TUYÊN TRUYỀN

Tuyên truyền việc bảo vệ rừng, gắn với tín chỉ Carbon chia theo giai đoạn

Theo các chuyên gia dự báo trong thời gian tới, "nhu cầu mua tín chỉ carbon" sẽ lớn hơn "khả năng cung cấp", làm cho thị trường carbon trở nên sôi động, cả ở thị trường trong nước lẫn quốc tế. Người sản xuất "tín chỉ carbon" sẽ có động lực quản lý tốt hơn các khu rừng của mình, trong khi các nhà sản xuất có phát thải sẽ có động lực vào việc thay đổi công nghệ, đầu tư vào năng lượng tái tạo, sử dụng nhiên liệu sạch, phát triển carbon thấp, nhằm giảm thiểu độ vượt về hạn ngạch. Ngày càng có nhiều người mua hạn ngạch hoặc tín chỉ carbon là dấu hiệu tốt và khởi sắc của nền kinh tế xanh.

Điều 139 về tổ chức và phát triển thị trường các bon là một quy định tại Luật Bảo vệ Môi trường 2020, với lộ trình vận hành chính thức từ năm 2028 quy định thị trường carbon bao gồm các hoạt động trao đổi hạn ngạch phát thải khí nhà kính và tín chỉ các bon thu được từ các cơ chế bù trừ tín chỉ carbon, trong và ngoài nước mà trong các cơ chế này, Việt Nam là một trong những nước thành viên theo thỏa thuận song phương, đa phương hoặc tự nguyện. □

Để hướng dẫn, triển khai thực hiện, ngày 7/1/2022, Chính phủ ban hành Nghị định số 06/2022/NĐ-CP quy định giảm nhẹ phát thải KNK và bảo vệ tầng ô đôn. Trên cơ sở đó, Bộ trưởng Bộ TN&MT ban hành Thông tư số 01/2022/TT-BTNMT quy định chi tiết thi hành Luật BVMT về ứng phó với BĐKH. Đây là những văn bản pháp luật quan trọng nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về BĐKH, hiện thực hóa các cam kết của Việt Nam về giảm KNK, khi bước sang giai đoạn thực hiện các yêu cầu bắt buộc của Thỏa thuận Paris về BĐKH.

Theo Nghị định 06/2022/NĐ-CP, lộ trình thực hiện giảm nhẹ phát thải KNK đến năm 2030 được chia theo 2 giai đoạn: 2021-2025 và 2026-2030. Các Bộ quản lý lĩnh vực thực hiện các biện pháp quản lý để đạt được mục tiêu giảm nhẹ phát thải KNK của quốc gia. Đối với các cơ sở phát thải lớn, trong giai đoạn 2021-2025 chưa bắt buộc giảm phát thải đối với các cơ sở; trong giai đoạn 2026-2030, các cơ sở phát thải lớn phải thực hiện kiểm kê KNK, xây dựng và thực hiện kế hoạch giảm nhẹ phát thải KNK theo hạn ngạch được phân bổ phù hợp với mục tiêu giảm nhẹ phát thải KNK; được phép trao đổi, mua bán hạn ngạch phát thải KNK và tín chỉ các bon trên thị trường các bon trong nước.

Song song với lộ trình giảm phát thải khí nhà kính, lộ trình phát triển và triển khai thị trường các bon trong nước cũng được đề xuất tại Điều 17 của Nghị định, cụ thể:

Giai đoạn từ nay đến hết năm 2027: Tập trung xây dựng quy định quản lý tín chỉ các bon, hoạt động trao đổi hạn ngạch phát thải khí nhà kính và tín chỉ các bon; xây dựng quy chế vận hành sàn giao dịch tín chỉ các bon; Triển khai thí điểm cơ chế trao đổi, bù trừ tín chỉ các bon trong các lĩnh vực tiềm năng và hướng dẫn thực hiện cơ chế trao đổi, bù trừ tín chỉ các bon trong nước và quốc tế phù hợp với quy định của pháp luật và điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên; Thành lập và tổ chức vận hành thí điểm sàn giao dịch tín chỉ các bon kể từ năm 2025; Triển khai các hoạt động tăng cường năng lực, nâng cao nhận thức về phát triển thị trường các bon.

Giai đoạn từ năm 2028: Tổ chức vận hành sàn giao dịch tín chỉ các bon chính thức trong năm 2028; Quy định các hoạt động kết nối, trao đổi tín chỉ các bon trong nước với thị trường các bon khu vực và thế giới.

Xây dựng và vận hành tốt thị trường các bon giúp thúc đẩy khởi doanh nghiệp thực hiện các hoạt động giảm nhẹ phát thải KNK tối ưu, nâng cao năng lực cạnh tranh của các doanh nghiệp, chuyển đổi mô hình kinh tế theo hướng các bon thấp nhằm thực hiện mục tiêu phát triển bền vững. Để hình thành và phát triển thị trường các bon tại Việt Nam, các chuyên gia thuộc dự án VN-PMR cho biết, các đơn vị quản lý nhà nước cần xây dựng, ban hành hệ thống

kiểm kê KNK, hệ thống giám sát phát thải KNK và hệ thống đo đạc, báo cáo, thẩm định từ cấp quốc gia cho đến cấp cơ sở phát thải, lộ trình giảm phát thải cho từng ngành/tiểu ngành... một cách minh bạch, đầy đủ và phù hợp với điều kiện cụ thể của Việt Nam. Còn các doanh nghiệp, việc nắm bắt thông tin và chuẩn bị kỹ lưỡng cho việc tham gia thị trường thông qua việc nâng cao năng lực trong các hoạt động kiểm kê KNK; đo đạc, báo cáo và thẩm định các hoạt động phát thải KNK cấp ngành, cấp cơ sở; tính toán các kịch bản giảm phát thải là việc làm cấp thiết và cần có lộ trình phù hợp.

Trên cơ sở tổng hạn ngạch phát thải KNK quốc gia, Bộ TN&MT sẽ ban hành định mức phát thải KNK trên đơn vị sản phẩm cho giai đoạn 2026-2030 và hàng năm đối với các loại hình cơ sở sản xuất, kinh doanh. Từ đó, và căn cứ theo kế hoạch sản xuất kinh doanh, thị trường sẽ xuất hiện các bên có nhu cầu mua hạn ngạch phát thải cũng như các bên có nguồn hàng tín chỉ giảm phát thải.

Theo lộ trình này, các doanh nghiệp trong danh mục cơ sở phát thải lớn cũng có quy định bắt buộc phải xây dựng kế hoạch giảm phát thải từ năm 2026 trở đi. Trong giai đoạn thí điểm, các ngành, các cơ sở phát thải lớn như thép, nhiệt điện, quản lý chất thải rắn, sản xuất xi măng sẽ được giao nhiệm vụ kiểm kê phát thải theo danh mục do Thủ tướng Chính phủ ban hành, đồng thời nâng cao năng lực, chuẩn bị sẵn sàng các điều kiện để tham gia thị trường thương mại khi chính thức vận hành.

Tín chỉ carbon rừng là chứng nhận có thể giao dịch thương mại và thể hiện quyền phát thải một tấn khí carbon dioxide (CO₂) hoặc một tấn khí CO₂ tương đương. Một tín chỉ carbon tương đương với một tấn CO₂ (cho phép phát thải một tấn CO₂ hoặc quy đổi tương đương từ các loại khí nhà kính khác như CH₄, NO₂). Tín chỉ carbon rừng được tạo ra từ hoạt động trồng rừng, tái trồng rừng và tái tạo thảm thực vật (ARR), hoạt động tăng cường quản lý rừng (IFM). Việc phát triển các dự án tín chỉ carbon rừng là cơ hội lớn để tăng cường công tác quản lý, bảo vệ rừng, nâng cao đời sống người dân và chống biến đổi khí hậu.

Phát triển rừng theo hướng đa giá trị là xu hướng được Việt Nam đẩy mạnh. Bên cạnh các giá trị trực tiếp từ gỗ, lâm sản ngoài gỗ và thủy điện, nguồn lợi lớn khác đến từ rừng chính là các sản phẩm phi lâm sản và dịch vụ. Trong đó, phát triển thị trường carbon rừng là một trong những nhiệm vụ trọng tâm hiện nay.

Hiện nay, tín chỉ carbon rừng đang được ngành lâm nghiệp nước ta quan tâm. Ước tính trong giai đoạn 2021 - 2030, Việt Nam sở hữu khoảng 40 - 70 triệu tín chỉ carbon rừng có thể bán cho thị trường tín chỉ carbon thế giới. Phát triển thị trường carbon rừng góp phần thực hiện mục tiêu “Trồng một tỷ cây xanh giai đoạn 2021-2025” và giảm phát thải ròng bằng “0” vào năm 2050. Trong nhiều năm qua, việc mở rộng diện tích rừng đã giúp ngành lâm nghiệp Việt Nam đạt được các cam kết giảm phát thải, mở ra tiềm năng to lớn để tham gia vào thị trường carbon trong nước và toàn cầu.

Quỹ Đối tác Carbon trong Lâm nghiệp (FCPF) của Ngân hàng Thế giới đang hỗ trợ thêm về tài chính cho những nỗ lực bảo vệ rừng của ông Thám, kiêm lâm Minh và những người dân từ hơn 1.300 cộng đồng trong khu vực chương trình. Quỹ FCPF ghi nhận tầm quan trọng của rừng trong cuộc chiến chống biến đổi khí hậu. Bảo vệ và quản lý tốt hơn những cánh rừng hiện có, tái trồng rừng và cải tạo rừng sẽ góp phần cắt giảm lượng khí thải CO₂. Khí CO₂ và các khí thải nhà kính khác là nguyên nhân chính gây ra biến đổi khí hậu toàn cầu.

Tháng 10/2020, Chính phủ Việt Nam và Quỹ FCPF đã ký kết Thỏa thuận Chi trả Giảm phát thải khí nhà kính (ERPA) trên diện tích 2,9 triệu ha rừng tự nhiên tại sáu tỉnh vùng Bắc Trung Bộ. Theo thỏa thuận này, Quỹ FCPF chi trả cho Việt Nam 51,5 triệu USD cho các nỗ lực bảo vệ rừng, với mục tiêu cắt giảm 10,3 triệu tấn CO₂ trong giai đoạn sáu năm, bắt đầu từ 2018. Một phần nguồn ngân sách này được chi trả cho các cá nhân và cộng đồng giữ rừng.

Đáng chú ý, Việt Nam đã vượt mục tiêu trên ngay trong trong kì báo cáo đầu tiên cho giai đoạn 2018-2019. Theo báo cáo kết quả đo lường carbon phát thải trong giai đoạn này,

Việt Nam đã giảm được 16,2 triệu tấn CO₂. Con số này đã được Aster Global Environmental Solutions xác nhận độc lập.

Ông Trần Quang Bảo, Cục trưởng Cục Lâm nghiệp, Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn cho biết: “Đây là một thỏa thuận mang tính đột phá đối với ngành lâm nghiệp Việt Nam, mở đường cho các nguồn tài chính bổ sung giúp hỗ trợ bảo vệ rừng và sinh kế của người dân cũng như góp phần giảm phát thải khí nhà kính”.

Thành công của Việt Nam thực hiện Thỏa thuận Chi trả Giảm phát thải khí nhà kính tại sáu tỉnh vùng Bắc Trung Bộ bắt nguồn từ những nỗ lực bảo vệ rừng quyết liệt từ trước đó. Kể từ năm 2017, Việt Nam đã thực hiện nghiêm ngặt việc bảo vệ rừng tự nhiên, bao gồm dừng khai thác gỗ rừng tự nhiên. Ngoài ra, Việt Nam cũng thực hiện nhiều chính sách hỗ trợ các cộng đồng sống gắn bó với rừng, giúp họ đa dạng hóa sinh kế và giảm khai thác tài nguyên rừng.

Ví dụ, các cộng đồng dân cư giữ rừng được nhận hỗ trợ tài chính cho việc bảo vệ rừng, đồng thời được tham gia vào các chương trình chuyển đổi sinh kế. Từ năm 2008, Việt Nam đã thực hiện chính sách chi trả dịch vụ môi trường rừng (PFES) cho người dân giữ rừng. Việt Nam là quốc gia dẫn đầu toàn cầu về thực thi chính sách này, đến nay đã tạo ra nguồn thu gần 400 triệu USD.

Chính phủ Việt Nam đã nhận được toàn bộ khoản chi trả vào tháng 3 năm 2024 sau khi đã chuyển giao khối lượng giảm phát thải 10,3 triệu tấn CO₂ như đã ký kết trong Thỏa thuận Chi trả Giảm phát thải khí nhà kính. Đây là khoản chi trả lớn nhất từ trước đến nay do Quỹ FCPF thực hiện trên toàn cầu dành cho lượng cắt giảm phát thải đã được xác minh. Để đảm bảo phân phối công bằng các lợi ích từ nguồn tài chính này, Chính phủ Việt Nam đã ban hành một nghị định hướng dẫn thực hiện năm 2022. Cộng đồng của ông Thám đã nhận được 50 triệu đồng. Có hơn 1.300 cộng đồng tại sáu tỉnh tham gia chương trình, đại diện cho khoảng 70.000 đối tượng tham gia bảo vệ rừng, đang được hưởng lợi từ khoản thanh toán này.

Cộng đồng có tiếng nói trong việc sử dụng tiền hỗ trợ. Như thôn ông Thám đã chọn lắp điện mặt trời cho khu vực nhiều người dân tộc thiểu số đang sinh sống hiện chưa có điện lưới. "Khoản đầu tư này sẽ giúp nâng cao an toàn ở khu vực đó," ông Thám cho biết, đồng thời nhấn mạnh ưu tiên của cộng đồng là cải thiện cuộc sống của những thành viên dễ bị tổn thương nhất.

Công nghệ kỹ thuật số giúp đảm bảo các khoản hỗ trợ đến được những người dân ở vùng xa xôi hẻo lánh. Được hỗ trợ bởi Quỹ tín thác EnABLE – Tăng cường tiếp cận lợi ích trong giảm phát thải, các thành viên của cộng đồng dân tộc thiểu số có thể sử dụng ứng dụng trên điện thoại để theo dõi và quản lý các khoản thanh toán từ chương trình.

Nhờ những nỗ lực của ngành lâm nghiệp, với 16,2 triệu tấn CO₂ cắt giảm được trong giai đoạn 2018-2019, Việt Nam đã vượt hơn 5,9 triệu tấn so với mục tiêu đã ký với Ngân hàng Thế giới. Với xu thế đó, dự kiến Việt Nam sẽ tiếp tục vượt các chỉ tiêu về cắt giảm CO₂ cho hai giai đoạn báo cáo còn lại (2020-2024).

Với lượng CO₂ dôi dư này, Việt Nam có thể xem xét để tạo thêm nguồn thu từ chuyển giao trực tiếp thông qua các thỏa thuận song phương hoặc giao dịch trên thị trường carbon. Ngân hàng Thế giới đang tích cực hỗ trợ giúp Việt Nam tối đa hóa lợi ích từ các nỗ lực bảo vệ rừng, bảo đảm thực hiện mục tiêu giảm phát thải khí nhà kính quốc gia và hài hòa lợi ích của các bên tham gia. Ngân hàng Thế giới mong muốn tiếp tục hỗ trợ Việt Nam mở rộng chương trình chi trả giảm phát thải khí nhà kính, giúp Việt Nam thu được nhiều lợi ích từ tiềm năng cắt giảm khí nhà kính từ rừng, ước tính lên đến 40 triệu tấn CO₂ tại khu vực 6 tỉnh Bắc Trung Bộ.

TÀI LIỆU TUYÊN TRUYỀN

Tuyên truyền Kỷ niệm 70 năm sự kiện Tập kết ra Bắc (1954 – 2024)

Trước khi Hiệp định Giơ-ne-vơ được ký kết, ngày 15-7-1954, Ban Chấp hành Trung ương Đảng họp Hội nghị lần thứ 6 (khóa II) xác định: Đế quốc Mỹ đang trở thành kẻ thù chính, trực tiếp của nhân dân Đông Dương và nhiệm vụ của cách mạng Việt Nam, trên cơ sở mục tiêu không thay đổi, Nhân dân ta cần phải chuyển hướng phương châm, chính sách và sách lược đấu tranh cho phù hợp với điều kiện lịch sử mới.

Hiệp định đình chỉ chiến sự ở Việt Nam được ký ngày 20-7-1954 quy định lấy vĩ tuyến 17 làm giới tuyến quân sự tạm thời để lực lượng hai bên tập kết, Quân đội nhân dân Việt Nam tập kết ở phía Bắc, quân đội liên hiệp Pháp ở phía Nam. Giới tuyến quân sự chỉ có tính chất tạm thời, không có giá trị là ranh giới chính trị hay lãnh thổ. Miền Bắc hoàn toàn giải phóng, miền Nam tạm thời đặt dưới sự quản lý của đối phương và quy định thời hạn tổ chức tổng tuyển cử để thống nhất nước Việt Nam vào tháng 7-1956.

Ngày 22-7-1954, Chủ tịch Hồ Chí Minh ra lời kêu gọi đồng bào cả nước: "Để thực hiện hòa bình, bước đầu tiên là quân đội hai bên phải ngừng bắn. Để ngừng bắn, thì cần phải tách quân đội hai bên ra hai vùng khác nhau: tức là điều chỉnh khu vực. Điều chỉnh khu vực là việc tạm thời, là bước quá độ để thực hiện đình chiến, lập lại hòa bình và tiến đến thống nhất nước nhà bằng cách tổng tuyển cử... Đó là một việc cần thiết. Nhưng Trung - Nam - Bắc đều là bờ cõi của ta, nước ta nhất định sẽ thống nhất, đồng bào cả nước nhất định được giải phóng".

Tại Nam Bộ, thực hiện sự chỉ đạo của Trung ương Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh, Phân liên Khu miền Đông, Phân liên Khu miền Tây và Đặc khu Sài Gòn - Chợ Lớn vừa tổ chức học tập quán triệt nhiệm vụ chuyển hướng đấu tranh, vừa gấp rút triển khai thực hiện các điều khoản của Hiệp định. Từ đầu tháng 8-1954, hoạt động tác chiến trên chiến trường Nam Bộ giảm hẳn. Khắp nơi, Nhân dân, các cơ quan kháng chiến và đơn vị vũ trang tổ chức hội nghị mừng công, mít-tinh chào mừng thắng lợi của chiến dịch Điện Biên Phủ và học tập nội dung Hiệp định Giơ-ne-vơ. Nhằm đào tạo lực lượng cán bộ cho sự nghiệp cách mạng lâu dài, Chủ tịch Hồ

Chí Minh và Trung ương Đảng đã có quyết định mang tầm chiến lược, là đưa một số lượng không nhỏ cán bộ, chiến sĩ, con em đồng bào miền Nam tập kết ra Bắc để tiếp tục học tập. Đây không chỉ là đợt chuyển quân thông thường, mà còn là đợt chuyển quân mang trong đó những chủ trương, chính sách về quản lý, đãi ngộ, sử dụng và đào tạo, bồi dưỡng một đội ngũ cán bộ, chiến sĩ, vừa góp phần cho công cuộc xây dựng CNXH ở miền Bắc, vừa chuẩn bị lực lượng cho cuộc đấu tranh giải phóng miền Nam sau này.

Theo Hiệp định Giơ-ne-vơ, chỉ tập kết lực lượng quân sự, vì vậy để hợp lý hóa, cán bộ, học sinh và con em gia đình cách mạng đều phải mang quân trang, quân phục khi xuống tàu ra Bắc. Hiệp định cũng đã quy định rõ ba khu tập kết tạm thời và thời gian tập kết (tính từ ngày 21-7-1954) trước khi lên tàu ra miền Bắc, gồm: khu tập kết

tại Hàm Tân - Xuyên Mộc (Bà Rịa - Vũng Tàu) trong thời gian 80 ngày (đến 6 giờ ngày 11-10-1954); khu tập kết tại Cao Lãnh - Đồng Tháp Mười (tỉnh Long Châu Sa, nay là tỉnh Đồng Tháp) trong thời gian 100 ngày (đến 6 giờ ngày 30-10-1954) và khu tập kết tại Chấn Bạng, Cà Mau trong thời gian 200 ngày (đến 6 giờ ngày 10-2-1955).

Sau khi tổ chức mít-tinh mừng chiến thắng Điện Biên Phủ và Hiệp định Giơ-ne-vơ, các địa phương, cơ quan kháng chiến và lực lượng vũ trang các cấp tiến hành lập danh sách, phân loại, cử người tiếp tục ở lại và người đi tập kết. Trong vòng một tháng, lực lượng tập kết chuyển quân đã hành quân an toàn về các khu vực tập kết theo quy định, trong sự tiễn đưa lưu luyến của Nhân dân địa phương. Tại đây, các đơn vị vũ trang cùng cán bộ các ngành dân - chính - đảng được sắp xếp lại, tổ chức thành các trung đoàn hành quân.

Tại Phân liên Khu miền Đông (bao gồm cả Đặc khu Sài Gòn - Chợ Lớn), lực lượng tập kết chuyên quân có tổng cộng 14.635 người, gồm: 19 tiểu đoàn và tám đại đội vũ trang chiến đấu; hai tiểu đoàn quân tình nguyện Việt Nam tại miền Đông Cam-pu-chia; bộ phận phân liên khu bộ và các cơ quan phân liên khu, trung đoàn bộ, tinh đội; bộ phận đặc khu bộ và các cơ quan Đặc khu Sài Gòn - Chợ Lớn.

Tại Phân liên Khu miền Tây, lực lượng tập kết chuyên quân được tổ chức thành bốn trung đoàn, quân số tổng cộng có 13.327 người, gồm: Trung đoàn 1 (Tiểu đoàn 307, bộ đội địa phương và du kích các tỉnh Bến Tre, Vĩnh Trà¹); Trung đoàn 2 (Tiểu đoàn 410, bộ đội địa phương và du kích các tỉnh Cần Thơ, Long Châu Sa); Trung đoàn 3 (Tiểu đoàn 308, bộ đội địa phương và du kích các tỉnh Sóc Trăng, Bạc Liêu, Vĩnh Trà); Trung đoàn 4 (các cơ quan tham mưu, chính trị, cung cấp, quân nhu, các đơn vị binh chủng).

Riêng đối với Tây Ninh, có 283 cán bộ, đảng viên, chiến sĩ của tỉnh cùng một số cán bộ của Phân liên Khu miền Đông từ chiến khu Dương Minh Châu chuyển về khu tập kết 100 ngày tại Cao Lãnh, tỉnh Long Châu Sa và được biên chế vào lực lượng Trung đoàn 656 ra miền Bắc.

Lực lượng tập kết chuyên quân thuộc các cơ quan dân - chính - đảng được bố trí chung trong các trung đoàn chuyên quân và chịu sự chỉ huy chung của ban chỉ huy chuyên quân từng khu vực do Ủy ban Kháng chiến - Hành chính Nam Bộ chỉ định. Về tổ chức Đảng, Trung ương Cục miền Nam ra nghị quyết về tổ chức Đảng ủy chuyên quân và tổ chức Đảng trong khối dân - chính - đảng. Theo đó, Đảng ủy chuyên quân gồm có các trung đoàn ủy và một số đồng chí trong lực lượng dân chính - đảng tập kết theo các trung đoàn.

Từ ngày 26-8-1954, các con tàu vận tải mang tên Ác-khăng-ghen, Xta-ze-rô-pôn (của Liên Xô), Ki-lin-ky (của Ba Lan) bắt đầu đưa những đoàn cán bộ chiến sĩ tập kết của Nam Bộ ra miền Bắc. Ngày 25-9-1954, đoàn chuyên quân đầu tiên ở khu vực Hàm Tân - Xuyên Mộc cập bến Sầm Sơn (Thanh Hóa). Đến cuối tháng 10-1954, toàn bộ lực lượng tập kết ở hai khu vực Hàm Tân - Xuyên Mộc và Cao Lãnh - Đồng Tháp Mười ra đến miền Bắc an toàn. Ngày 8-2-1955, chuyến tàu cuối cùng chuyên quân ở Nam Bộ từ khu vực Cà Mau ra đến miền Bắc. Đến đây, việc tập kết chuyên quân ở chiến trường Nam Bộ được hoàn tất. Trong hàng ngũ bộ đội Nam Bộ đã ra tập kết, có đủ mặt các đơn vị đã chiến đấu trong suốt 8, 9 năm ở miền Đông và miền Tây, ở Đồng Tháp Mười hoặc dọc sông Cửu Long, có các chiến sĩ du kích đã từng lăn lộn sau lưng địch trong vùng ngoại ô Sài Gòn - Chợ Lớn hay ở ngay trong các đô thị. Trong lực lượng của Liên khu 5 tập kết ra Bắc có các đơn vị đã từng chiến thắng ở Kom Tum, An Khê-Gia Lai, những đơn vị đã từng giữ vững các vùng độc lập của miền cực Nam trong suốt 8, 9 năm, những đơn vị chiến đấu của đồng bào dân tộc ở Tây Nguyên. Các đơn vị tình nguyện đã từng chiến thắng trên chiến trường Lào và Cam-pu-chia cũng đã về đến nơi. Toàn thể các cán bộ và chiến sĩ đều hăng hái và phấn khởi, họ đã kiên quyết chấp hành lệnh ngừng bắn, tập kết và chuyên quân, đã kiên quyết tạm xa miền Nam yêu quý, để tỏ rõ tinh thần kỷ luật và ý chí yêu chuộng hòa bình của quân và dân ta..."²

Trong hiệp định Giơ-ne-vơ đã quy định thời hạn tổ chức tổng tuyển cử để thống nhất nước Việt Nam vào tháng 7-1956 nên toàn thể Nhân dân miền Nam tập kết ra Bắc đều tin rằng, sau hai năm sẽ trở về, trước khi lên tàu các cán bộ, chiến sĩ và Nhân dân miền Nam vẫy tay tạm biệt người thân, bạn bè, chiến hữu bằng cách giơ hai ngón tay lên hàm ý hai năm sẽ gặp lại; nhưng cuộc chuyên quân đó đã kéo dài đến tận 20 năm sau. Qua 70 năm, những cán bộ, chiến sĩ, học sinh tập kết ra miền Bắc, nhiều người đã trở thành cán bộ, lãnh đạo các cấp; các tướng lĩnh, sĩ quan cao cấp, các nhà khoa học đầu ngành ở nhiều lĩnh vực, các văn nghệ

¹ Tỉnh Trà Vinh được thành lập vào năm 1951, trên cơ sở sáp nhập từ hai tỉnh Vĩnh Long và Trà Vinh theo quyết định của Ủy ban Kháng chiến - Hành chính Nam Bộ. Năm 1976 Vĩnh Trà có tên là tỉnh Cửu Long và đến năm 1991 Quốc hội quyết định tách tỉnh Cửu Long thành hai tỉnh Vĩnh Long và Trà Vinh như hiện nay.

² Tình hình thi hành Hiệp định Giơ-ne-vơ trong 8 tháng vừa qua - Báo cáo của Đại tướng Tổng Tư lệnh Võ Nguyên Giáp thay mặt Chính phủ trình bày trước Quốc hội khóa I trong kỳ họp lần thứ 4, phiên họp thứ 2, ngày 20-3-1955 (Văn kiện Quốc hội toàn tập, tập 1, 1945-1960).

sĩ, nhạc sĩ, họa sĩ, nhà báo nổi tiếng, nhiều doanh nhân tài ba, nhiều người đã trở thành Anh hùng lực lượng vũ trang, Anh hùng lao động... góp phần làm rạng danh quê hương, đất nước.

Sự kiện chuyển quân tập kết ra Bắc là cuộc chuyển cư lịch sử của thế kỷ XX, cuộc chuyển cư này đã góp phần đưa lịch sử Việt Nam thành bộ phận quan trọng, nổi bật của lịch sử thế giới trong những năm 1950 - 1975 của thế kỷ trước. Sự kiện này cũng chứng tỏ rằng, Nhân dân hai miền Nam - Bắc luôn đoàn kết một lòng vượt qua muôn vàn khó khăn, gian khổ, dũng cảm trong xây dựng và chiến đấu ở mọi thời kỳ cách mạng của dân tộc, góp phần viết nên những trang sử oanh liệt trong sự nghiệp giải phóng dân tộc, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam.